

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 04/2026/HC-PT
Ngày 22/5/2026
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm

Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Bùi Văn Bảo

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 05/2026/TLPT-HC ngày 23 tháng 4 năm 2026, về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 27 tháng 2 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1968

Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1968

Bà Nguyễn Thị Kim N ủy quyền cho ông Trần Văn T (đồng thời cũng là người khởi kiện trong vụ án). (có mặt).

Cùng địa chỉ: số 48 đường S, Khu vực 9, phường V, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang (cũ).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: **Ủy ban nhân dân phường V và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ.** (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Thức – chức vụ: Chủ tịch

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V, tỉnh Hậu Giang (cũ).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: **Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường V, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Chọn – Chức vụ: Chuyên viên phòng - Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trần Văn T và Nguyễn Thị Kim N - Là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) giao cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Achủ trương đầu tư thực hiện dự án khu đô thị mới Lê Quý Đ, khu vực 1, phường III, thành phố V theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND.

Căn cứ vào chủ trương này Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ) ban hành 02 Quyết định là Quyết định 1520/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 và Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Lê Quý Đôn cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng A (trong 02 quyết định này có nội dung giao cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng A tổ chức công bố đồ án chậm nhất 3 ngày kể từ ngày ký quyết định).

Từ các cơ sở pháp lý nêu trên ngày 29/4/2022 Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 1556/QĐ-UBND về việc thu hồi 773,7m² của ông T và Quyết định số 1668/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án.

Tuy nhiên, sau gần 15 tháng đất ông T bị Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ) thu hồi nhưng Ủy ban nhân dân không chi trả tiền bồi thường theo quyết định số 1668/QĐ-UBND và đến ngày 20/7/2023 Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục ban hành quyết định số 2632/QĐ-UBND về việc hủy các văn bản có liên quan đến thu hồi đất trong đó có phần đất ông T và hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án, do chủ đầu tư là công ty Amecc không chuyển tiền chi trả bồi thường cho người dân trong dự án, nên Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) đã ban hành quyết định hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án, theo Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang theo đó chấm dứt hoạt động dự án khu đô thị mới Lê Quý Đ.

Đồng thời dự án khu đô thị có quy mô diện tích 14,7ha không phù hợp thực hiện dự án theo quy định tại khoản 1 mục VII, phụ lục IX kèm theo Nghị định 15/NĐ-CP ngày 03/3/2021 dự án khu đô thị mới tối thiểu từ 20ha trở lên nên ngày 24/7/2024 Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang cũng đã ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND về việc hủy bỏ Danh mục công trình, dự án phát triển kinh

tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang trong đó có hủy bỏ dự án khu đô thị mới Lê Quý Đ.

Chính dự án đã bị hủy bỏ nên để ổn định cuộc sống ông T gửi hồ sơ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (cũ) xin chuyển mục đích sử dụng đất từ cây lâu năm sang đất ở đô thị tại thửa 109, tờ bản đồ số 55, đất tọa lạc tại khu vực 1, phường III. Đến ngày 02/6/2025 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (cũ) ban hành công văn 380 với nội dung thửa đất không đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Với lý do: thửa đất nằm trong quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Lê Quý Đ theo quy định tại Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ).

Theo quy định tại Điều 44 Luật quy hoạch đô thị năm 2009 và các quyết định hủy bỏ các văn bản có liên quan đến thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thực hiện dự án đã chấm dứt.

Như vậy dự án đã chấm dứt hoàn toàn từ năm 2024 nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ) không kịp thời rà soát để hủy bỏ quyết định số 1546/QĐ-UBND về phê duyệt hoạch đồ án chi tiết của dự án là trái quy định pháp luật từ đó ảnh hưởng hạn chế đến quyền lợi của ông T khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất.

Nay ông T, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Công văn 380 ngày 02/6/2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V, tỉnh Hậu Giang (cũ) và Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang (cũ). Đồng thời buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (cũ) cho phép ông T, bà N được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện trình bày:

Căn cứ Điều 227 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024:

“Điều 227. Trình tự, thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định của Luật này được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

1. Người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai kiểm tra các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất. ...”.

Căn cứ trình tự thủ tục nêu trên, khi nhận được đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V kiểm tra các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai để ký ban hành Công văn số 380/PTNMT trả lời cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Kim

N. Do đó, Công văn số 380/PTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V là đúng quy định pháp luật hiện hành.

Căn cứ Khoản 1, Điều 15, chương II, Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018:

“1. Quy hoạch xây dựng phải được định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Định kỳ rà soát quy hoạch xây dựng là 10 năm đối với quy hoạch vùng, 05 năm đối với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu, 03 năm đối với quy hoạch chi tiết kể từ ngày quy hoạch xây dựng được phê duyệt”.

Tuy nhiên, đến ngày 02 tháng 6 năm 2025 (thời điểm Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Công văn 380/PTNMT) thì vẫn chưa có văn bản chấm dứt hiệu lực đối với Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ). Do đó Quyết định số 1546/QĐ-UBND vẫn còn hiệu lực.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2025, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực thi hành trong đó có nội dung bãi bỏ Chương II Luật Xây dựng năm 2014. Đồng thời, căn cứ Khoản 5, Điều 26, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ) về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Lê Quý Đ, khu vực 1, phường III, thành phố V(cũ) hết hiệu lực do Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định Chấm dứt hoạt động dự án: Khu đô thị mới Lê Quý Đ, khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh (cũ) do Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Amec Hậu Giang. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300311889 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Từ cơ sở trên, Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V (cũ) được vận dụng ban hành Công văn 380/PTNMT là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện do không có căn cứ pháp luật.

Tại bản án hành chính phúc thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 27/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ đã tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Lê Quý Đ khu vực 1, phường III, thành phố V(cũ), và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Tòa án buộc cơ quan có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N về việc yêu cầu hủy bỏ Công văn 380 ngày 02/6/2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V, tỉnh Hậu Giang (cũ).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/3/2026 ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Ngày 26/3/2026 ông T, bà N có đơn kháng cáo bổ sung nội dung trình bày ý kiến và lý do kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T, bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy Quyết định 1546 và công văn số 380. Buộc các cơ quan chuyên môn phải chuyển mục đích sử dụng đất cho ông. Ông T cho rằng Ủy ban đã thu hồi các quyết định liên quan đến dự án khu đô thị mới Lê Quý Đ, khu vực 1 phường III, do vậy Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V trả lời công văn 380 cho rằng Quyết định 1546 phê duyệt chi tiết quy hoạch còn hiệu lực nên không đồng ý chuyển mục đích cho ông là không đúng quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 11– Cần Thơ về phần án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện kháng cáo đúng thời hạn theo Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: cấp sơ thẩm xác định đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, 31, Điều 116 Luật tố tụng hành chính

Ông T và Ngọc yêu cầu hủy Công văn số 380/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 và Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V (tỉnh Hậu Giang cũ), nay là phường Vị Thanh thành phố Cần Thơ. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” là đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thực hiện dự án khu đô thị mới Lê Quý Đ khu vực 1 phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quyết định số 1580 đồng thời giao dự án cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc. Căn cứ vào chủ trương này Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định số 1520 ngày 27/5/2019 và Quyết định số 1546 ngày 31/5/2019 về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Lê Quý Đ. Theo đó ngày 29/4/2022 Ủy ban ban hành quyết định số 1556/QĐ-UBND thu hồi 773,7m² đất của ông T và Quyết định số 1668 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Ngày 10/7/2023 Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 1161 thu hồi các văn bản pháp lý liên quan đến dự án khu đô thị Lê Quý Đ.

Như vậy toàn bộ diện tích đất của ông T không còn bị thu hồi, ông T làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất nhưng được Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành công văn số 380/PTNMT ngày 02/6/2025 trả lời phần đất ông T xin chuyển mục đích từ cây lâu năm sang đất ở đô thị không đủ điều kiện cho phép chuyển theo quy định tại Luật đất đai 2024 và Quyết định 1546. Ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 1546 và công văn 380.

Xét Quyết định 1546 ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V có nội dung phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Lê Quý Đ khu vực 1 Phường III là Quyết định hành chính, nhưng không phải là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, bởi lẽ đây là quyết định tổng thể không phải là quyết định cá biệt, đồng thời cũng chưa ảnh hưởng đến quyền lợi của ai, nên không phải là đối tượng khởi kiện hành chính, cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này của ông T, bà N là đúng quy định.

Đối với Công văn 380 ngày 02/6/2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V trả lời cho ông T không đủ điều kiện cho chuyển mục đích, căn cứ khoản 1 Điều 44 nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định “...*Căn cứ chuyển mục đích sử dụng đất đối với cá nhân quy định tại khoản 5 Điều này là quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị*”. Như vậy mặc dù dự án khu đô thị Lê Quý Đ Phường III đã bị hủy bỏ, nhưng việc xin chuyển mục đích của cá nhân phải phù hợp với quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì mới đủ điều kiện được chuyển mục đích. Mặc khác thời điểm ông T xin chuyển mục đích đất CLN sang đất ODT thì Quyết định phê duyệt chi tiết số 1546 vẫn chưa bị thu hồi, hủy bỏ, mặc khác thời điểm ủy ban trả lời công văn số 380 cho ông T thì Luật quản lý đô thị chưa có hiệu lực, nên Quyết định 1546 không đương nhiên hết hiệu lực thi hành, do vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T, bà N hủy công văn số 380 là có căn cứ.

Đối với yêu cầu buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V cho phép ông T, bà N được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đây là thủ tục thuộc lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, không

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa. Do vậy cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này là có căn cứ.

Tại phiên tòa ông T cho rằng sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong ông có nộp đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất thì Ủy ban đã tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích của ông.

Quá trình xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm có sai sót về việc buộc người khởi kiện nộp tiền án phí và tạm ứng án phí, việc cấp sơ thẩm cho ông T và bà N đóng tạm ứng án phí số tiền 900.000đồng là không đúng quy định. Mặt khác, ông T và bà N cùng đứng đơn khởi kiện thì tiền tạm ứng án phí và án phí hành chính sơ thẩm nếu bác yêu cầu khởi kiện cũng chỉ có 300.000đồng theo quy định của Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn, giảm tiền tạm ứng án phí, án phí. Do vậy Hội đồng xét xử sửa phần án phí sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Án phí hành chính phúc thẩm: ông T, bà N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N.
2. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC – ST ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N về yêu cầu hủy công văn số 380/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N về yêu cầu buộc cơ quan có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T và bà N đã nộp theo biên lai thu số 0005048 ngày 10/10/2025, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N được nhận lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chuyển tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp lần lượt theo biên lai thu số 0004843 ngày 16/3/2026 và 0004845 ngày 16/3/2026 tại Thi hành án dân sự, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/5/2026.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ
- TAND khu vực 11, TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trịnh Thị Bích Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Lâm Lê Thị Thọ Trịnh Thị Bích Hạnh